

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Phương án quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập ngành tài nguyên và môi trường tỉnh Đăk Lăk giai đoạn 2018–2020, định hướng đến năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03/6/2008;

Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Chương trình số 26-CTr/TU ngày 21/02/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 756/QĐ-UBND ngày 12/4/2018 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ và Chương trình số 26-CTr/TU ngày 21/02/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương;

Căn cứ Kết luận số 424-KL/TU ngày 28/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết luận hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy lần thứ 46;

Xét Tờ trình số 309/TTr-STNMT ngày 01/6/2018, Tờ trình số 414/TTr-STNMT ngày 24/7/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị phê duyệt phương án quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập ngành tài nguyên và môi trường tỉnh Đăk Lăk giai đoạn 2018–2020, định hướng đến năm 2025 và Báo cáo số 90/BC-SNV ngày 30/5/2018 của Sở Nội vụ về việc thẩm định phương án quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập ngành tài nguyên và môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập ngành tài nguyên và môi trường tỉnh Đăk Lăk giai đoạn 2018–2020, định hướng đến năm 2025 với những nội dung chủ yếu sau:

I. Quan điểm

1. Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập ngành tài nguyên và môi trường tỉnh Đăk Lăk phải tuân thủ yêu cầu về đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo quan điểm, chủ trương của Đảng, quy

định của Nhà nước, của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của Bộ Tài nguyên và Môi trường và của tỉnh.

2. Thống nhất, đồng bộ và phân bố hợp lý giữa các lĩnh vực, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ phát triển của ngành, của địa phương.

3. Mang tính kế thừa và phát triển các đơn vị sự nghiệp, phát huy hiệu quả, phù hợp với khả năng đầu tư và đặc điểm của từng lĩnh vực, đơn vị.

4. Sử dụng hiệu quả nguồn lực của Nhà nước, tăng cường thực hiện tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ công; tiếp tục củng cố, đầu tư cơ sở vật chất cho các hoạt động dịch vụ sự nghiệp công, đồng thời thực hiện các chính sách thúc đẩy xã hội hóa nhằm thu hút tối đa nguồn lực của xã hội tham gia các dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

5. Sắp xếp, kiện toàn tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động; bảo đảm tính đặc thù của từng lĩnh vực, có tính kế thừa, phát huy tối đa cơ sở vật chất kỹ thuật và đội ngũ viên chức, người lao động hiện có.

6. Đẩy mạnh chuyển đổi cơ chế hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tự chủ, tự bảo đảm chi phí hoạt động trên cơ sở đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, nhân sự.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

a) Bố trí hợp lý ngân sách nhà nước dành cho hoạt động dịch vụ sự nghiệp công; bảo đảm tổ chức bộ máy tinh gọn, đồng bộ, thống nhất giữa các lĩnh vực; tạo đột phá trong quản lý, nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công về tài nguyên và môi trường.

b) Tăng cường phân cấp, thực hiện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cao hơn cho các đơn vị sự nghiệp công lập, đồng bộ cả về tổ chức thực hiện nhiệm vụ, nhân lực, tài chính, có tính đến đặc điểm từng loại hình đơn vị, khả năng và trình độ quản lý nhằm thúc đẩy các đơn vị sự nghiệp công phát triển lành mạnh, bền vững.

c) Nâng cao số lượng, chất lượng dịch vụ công trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Về mạng lưới các đơn vị sự nghiệp: Rà soát, sắp xếp, kiện toàn tinh gọn các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường phù hợp với danh mục dịch vụ sự nghiệp công của ngành tài nguyên và môi trường, đảm bảo tinh gọn, đồng bộ, thống nhất; thực hiện tách bạch chức năng quản lý nhà nước và chức năng cung cấp dịch vụ công.

b) Về thực hiện cơ chế tự chủ tài chính:

Các đơn vị tăng dần mức độ tự chủ hàng năm phù hợp với lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công, cụ thể:

- Giai đoạn đến năm 2020: Có 01 đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên; có 01 đơn vị sự nghiệp phần đầu tự bảo đảm chi thường xuyên; các đơn vị sự nghiệp còn lại đảm bảo một phần chi thường xuyên.

- Định hướng đến năm 2025: Phần đầu các đơn vị sự nghiệp công lập ngành tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh tự đảm bảo chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định 141/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

III. Nội dung quy hoạch

1. Sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập ngành tài nguyên và môi trường đến năm 2020, định hướng đến năm 2025

1.1. Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường:

- a) Giải thể Trung tâm Kỹ thuật địa chính.
- b) Tổ chức lại Văn phòng Đăng ký đất đai và Trung tâm Thông tin tài nguyên và môi trường trên cơ sở sáp nhập hai đơn vị thành Văn phòng Đăng ký đất đai và Thông tin tài nguyên - môi trường.

Giữ nguyên 15 Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại các huyện, thị xã, thành phố.

- c) Giữ nguyên Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường.
- d) Giữ nguyên Trung tâm Phát triển quỹ đất Đăk Lăk.

1.2. Giữ nguyên các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố (15 đơn vị):

- Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Buôn Đôn
- Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã Buôn Hồ
- Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Buôn Ma Thuột
- Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Cư Kuin
- Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Cư M'gar
- Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Ea H'leo
- Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Ea Kar
- Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Ea Súp
- Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Krông Ana
- Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Krông Bông
- Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Krông Búk
- Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Krông Năng
- Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Krông Pắc
- Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Lăk
- Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện M'Drăk

2. Về thực hiện cơ chế hoạt động tài chính

2.1. Giai đoạn đến năm 2020:

- 01 đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định 141/2016/NĐ-CP của Chính phủ: Văn phòng Đăng ký đất đai và Thông tin tài nguyên và môi trường trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

- 01 đơn vị sự nghiệp công lập phần đầu tự đảm bảo chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định 141/2016/NĐ-CP của Chính phủ: Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định 141/2016/NĐ-CP của Chính phủ:

+ Trung tâm Phát triển quỹ đất Đăk Lăk trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

+ Các Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc UBND các huyện, thị xã Buôn Hồ và thành phố Buôn Ma Thuột.

2.2. Định hướng đến năm 2025:

Tăng dần cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí hoạt động; giảm dần kinh phí chi hoạt động thường xuyên do nhà nước đảm bảo theo lộ trình phù hợp; đẩy mạnh hoạt động dịch vụ công không sử dụng kinh phí nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập ngành tài nguyên và môi trường. Phần đầu đến năm 2025 các đơn vị sự nghiệp công lập ngành tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh tự đảm bảo chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định 141/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

IV. Giải pháp thực hiện quy hoạch

1. Về thực hiện các cơ chế chính sách

Xây dựng, ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công ngành tài nguyên và môi trường sử dụng ngân sách nhà nước; Đơn giá các dịch vụ công về lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Phương án tự chủ về tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập ngành tài nguyên và môi trường tỉnh Đăk Lăk. Từng bước tự chủ và sớm tự chủ toàn bộ chi thường xuyên, huy động tối đa nguồn lực xã hội, giảm chi từ ngân sách nhà nước; đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động dịch vụ sự nghiệp công, phục vụ ngày càng tốt hơn cho nhu cầu của người dân, doanh nghiệp và tăng thu nhập cho viên chức, người lao động; xây dựng đồng bộ cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường phục vụ chung cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Về tổ chức, hoạt động của các đơn vị

a) Triển khai thực hiện Phương án quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công ngành tài nguyên và môi trường ngay sau khi được phê duyệt.

b) Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công ngành tài nguyên và môi trường sử dụng ngân sách nhà nước; Đơn giá vật tư, công cụ, dụng cụ, thiết bị phục vụ công tác Thiết kế kỹ thuật – Dự toán công trình sản phẩm đối với các nhiệm vụ chi về lĩnh vực tài nguyên và

môi trường trên địa bàn tỉnh; phê duyệt Phương án tự chủ về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập ngành tài nguyên và môi trường.

c) Quyết liệt thực hiện đổi mới mô hình hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, từ mô hình hiện nay sang mô hình thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm nhằm mở rộng và nâng cao chất lượng dịch vụ công, đặc biệt khuyến khích thực hiện xã hội hóa đối với các lĩnh vực, nhiệm vụ có khả năng, điều kiện thực hiện xã hội hóa.

d) Tách chức năng quản lý nhà nước và chức năng cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

3. Về nhân lực

- Phát huy năng lực đội ngũ viên chức, người lao động hiện có. Xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện Đề án vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp công lập sau khi Đề án được phê duyệt.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, phát triển đội ngũ công chức, viên chức, người lao động có trình độ chuyên môn, kỹ thuật, kỹ năng quản lý; thu hút người có trình độ cao để đáp ứng được yêu cầu thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị.

4. Về tài chính, cơ sở vật chất

Tạo điều kiện và tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị ban đầu từ nguồn ngân sách nhà nước để đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ và thực hiện cải cách hành chính theo Chương trình, kế hoạch cải cách hành chính chung của tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Phương án quy hoạch mạng lưới này. Định kỳ hàng năm, kiểm tra, đánh giá, báo cáo UBND tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện Phương án quy hoạch; rà soát, tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh Phương án quy hoạch cho phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương (nếu cần thiết).

b) Căn cứ Phương án quy hoạch mạng lưới được phê duyệt, triển khai thực hiện những nhiệm vụ sau:

- Xây dựng Danh mục dịch vụ sự nghiệp công ngành tài nguyên và môi trường sử dụng ngân sách nhà nước; Đơn giá các dịch vụ công về lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Phương án tự chủ về tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2946/QĐ-UBND ngày 12/11/2015 của UBND tỉnh Đăk Lăk về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường; rà soát nội dung Quyết định số 562/QĐ-UBND ngày 29/02/2016 của UBND tỉnh Đăk Lăk về việc thành lập Trung tâm

Phát triển quỹ đất Đăk Lăk trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường và các văn bản hiện hành, tham mưu UBND tỉnh theo quy định; các Quyết định liên quan đến việc thực hiện Phương án quy hoạch mạng lưới theo Quyết định này; chủ động thực hiện và báo cáo UBND tỉnh những nội dung vượt thẩm quyền khi có hướng dẫn của cấp có thẩm quyền về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của Trung tâm Phát triển quỹ đất theo mô hình sau khi bàn giao các Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất về cho UBND cấp huyện quản lý.

2. Sở Nội vụ:

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Phương án quy hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND cấp huyện tham mưu UBND tỉnh phê duyệt vị trí việc làm, số người làm việc của đơn vị sự nghiệp công lập ngành tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Thẩm định Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2946/QĐ-UBND ngày 12/11/2015 của UBND tỉnh Đăk Lăk về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường; Quyết định sáp nhập Văn phòng Đăng ký đất đai và Trung tâm Thông tin tài nguyên và môi trường; Quyết định giải thể Trung tâm Kỹ thuật địa chính; phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, căn cứ quy định hiện hành, tham mưu UBND tỉnh nội dung liên quan đến Quyết định số 562/QĐ-UBND ngày 12/11/2015 của UBND tỉnh Đăk Lăk.

3. Sở Tài chính:

Hướng dẫn, tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt Danh mục dịch vụ sự nghiệp công ngành tài nguyên và môi trường sử dụng ngân sách nhà nước; Đơn giá các dịch vụ công về lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Phương án tự chủ về tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập ngành tài nguyên và môi trường theo quy định hiện hành.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, kho lưu trữ; trang thiết bị chuyên dùng cho các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai và hệ thống Trung tâm Phát triển quỹ đất theo quy định.

5. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố:

Căn cứ Phương án quy hoạch mạng lưới được phê duyệt và Quyết định chuyển giao các Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc UBND cấp huyện của UBND tỉnh, tổ chức triển khai thực hiện những nhiệm vụ sau:

- Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc quyền quản lý theo quy định của pháp luật hiện hành (sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Nội vụ và Sở Tài nguyên và Môi trường); kịp thời điều chỉnh, bổ sung khi có hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Xây dựng Phương án tự chủ về tài chính của Trung tâm phát triển quỹ đất trực thuộc gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

6. Các cơ quan, đơn vị có liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong quá trình tổ chức thực hiện Phương án quy hoạch mạng lưới.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- Các Bộ: TN&MT, Nội vụ (b/c);
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các Phòng: NNMT, CN, KT;
- Lưu: VT, TH (HT-52b).

CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Nghị